



**DỰ THẢO**  
**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH NHÀ**

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .....)*

*ngày .... tháng 4 năm 2019)*

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2019

# MỤC LỤC

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	1
Điều 2. Các định nghĩa và từ viết tắt .....	1
CHƯƠNG II – CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	2
Điều 3. Quyền của cổ đông.....	2
Điều 4. Trách nhiệm của Cổ Đông lớn .....	3
Điều 5. Họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và bất thường .....	3
CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	4
Điều 6. Ứng cử và đề cử vào vị trí thành viên Hội Đồng Quản Trị .....	4
Điều 7. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị .....	5
Điều 8. Thành phần Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Quyền của thành viên Hội Đồng Quản Trị .....	5
Điều 10. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 11. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	6
Điều 12. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị.....	6
Điều 13. Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị .....	7
Điều 14. Thù lao HĐQT.....	7
CHƯƠNG IV - BAN KIỂM SOÁT .....	7
Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm Soát .....	7
Điều 16. Đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm Soát .....	7
Điều 17. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm Soát .....	8
Điều 18. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát.....	8
Điều 19. Thành phần Ban Kiểm Soát .....	8
Điều 20. Thù lao Ban Kiểm Soát.....	8
Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát .....	8
CHƯƠNG V – TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	9
Điều 22. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc.....	9
Điều 23. Người quản lý khác .....	10
Điều 24. Người phụ trách quản trị Công Ty .....	10
CHƯƠNG VI – PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH .....	11
Điều 25. Mối quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Kiểm Soát .....	11
Điều 26. Mối quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Điều Hành.....	12
Điều 27. Mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm Soát với Ban Điều Hành .....	12
CHƯƠNG VII – CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH.....	13
Điều 28. Nghĩa vụ công bố thông tin.....	13
CHƯƠNG VII – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	13
Điều 29. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị INTRESCO .....	13
Điều 30. Hiệu lực của Quy Chế.....	13
Điều 31. Tổ chức thực hiện.....	13

## CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### *Phạm vi điều chỉnh:*

- Quy Chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị doanh nghiệp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông Công Ty, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều Hành và những Người Quản Lý khác của Công Ty.
- Trong trường hợp có những quy định của Pháp Luật, Điều Lệ của Công Ty có liên quan đến Quản Trị Doanh Nghiệp chưa được đề cập trong Quy Chế này hoặc trong trường hợp có những quy định sửa đổi hoặc mới của Pháp Luật, Điều Lệ làm cho những điều khoản trong Quy Chế này không còn phù hợp thì những quy định của Pháp Luật, Điều Lệ đó đương nhiên được áp dụng cho hoạt động Quản Trị Doanh Nghiệp của Công Ty.

#### *Đối tượng áp dụng bao gồm:*

- Đại hội đồng cổ đông,
- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban kiểm soát, Thành viên ban Điều hành của Công ty và các tổ chức, cá nhân là người có liên quan đến đối tượng này,
- Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến INTRESCO

### Điều 2. Các định nghĩa và từ viết tắt

- Ban Điều Hành** : bao gồm Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công Ty được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn;
- Ban Kiểm Soát** : là Ban kiểm soát của Công Ty;
- Công Ty và INTRESCO** : có nghĩa là Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Nhà, mã số doanh nghiệp 0302199864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp;
- Đại Hội Đồng Cổ Đông** : gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty;
- Điều Lệ** : là Điều lệ của Công Ty, bao gồm mọi sửa đổi và bổ sung được phê chuẩn hợp lệ tại từng thời điểm;
- Hội Đồng Quản Trị** : là Hội đồng quản trị của Công Ty;
- Luật Doanh Nghiệp** : có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty** : là người phụ trách quản trị của Công Ty như quy định tại Điều 29 của Quy Chế;

- Pháp Luật** : là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Quản Trị Doanh Nghiệp** : Là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát;
  - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công Ty.
- Quy Chế** : là quy chế nội bộ về Quản Trị Doanh Nghiệp của Công Ty;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán** : là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán** : là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước** : là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ĐHĐCĐ** : là Đại Hội Đồng Cổ Đông INTRESCO
- HĐQT** : là Hội Đồng Quản Trị INTRESCO
- BKS** : là Ban Kiểm Soát INTRESCO

## **CHƯƠNG II – CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Quyền của cổ đông**

- 3.1 Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ INTRESCO, đặc biệt là:
- a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của INTRESCO, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ INTRESCO và quyết định của ĐHĐCĐ;
  - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo điều kiện cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp INTRESCO có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và bất thường về hoạt động

của INTRESCO;

- d. Quyền tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa;
- e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần trong INTRESCO.

3.2 Cổ đông có các quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT vi phạm lợi ích hợp pháp hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trong trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới INTRESCO, HĐQT, BKS và Ban điều hành phải đền bù cho INTRESCO theo trách nhiệm của mình.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Cổ Đông lớn**

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ INTRESCO, và đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

- 4.1 Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của INTRESCO và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ INTRESCO.
- 4.2 Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và bất thường**

- 5.1 Trình tự, thủ tục triệu tập và tổ chức ĐHĐCĐ INTRESCO được căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ INTRESCO, gồm các nội dung sau:
  - a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
  - b. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
  - c. Các thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ;
  - d. Cách thức bỏ phiếu;
  - e. Cách thức kiểm phiếu;
  - f. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
  - g. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ;
  - h. Công bố Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng;
  - i. Các vấn đề khác.
- 5.2 INTRESCO triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật, Điều lệ INTRESCO và các quy định nội bộ của INTRESCO. INTRESCO công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. INTRESCO không hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, và tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ. INTRESCO hướng dẫn các thủ tục ủy quyền và lập thủ tục ủy quyền cho cổ đông.

- 5.3 HĐQT hoặc người triệu tập ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ.
- 5.4 Hàng năm, INTRESCO tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (4) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính
- 5.5 Nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của Điều 22 Điều lệ INTRESCO.
- 5.6 Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường được triệu tập trong các trường hợp được quy định tại Điều Lệ.

### CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 6. Ứng cử và đề cử vào vị trí thành viên Hội Đồng Quản Trị

6.1 Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Intresco để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Intresco (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có);

Intresco phải đảm bảo các cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên HĐQT (nếu có).

6.2 Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin các nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm HĐQT.

6.3 Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và điều 25 Điều lệ Intresco.

6.4 Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo

quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Intresco. Cơ chế HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành ứng cử.

- 6.5 HĐQT quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu

#### **Điều 7. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

- 7.1 Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và điều lệ Intresco, không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Intresco cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Intresco
- 7.2 Thành viên hội đồng quản trị của Intresco không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty đại chúng khác
- 7.3 Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc nếu pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông Intresco phê chuẩn.

#### **Điều 8. Thành phần Hội đồng quản trị**

- 8.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Intresco ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là mười một (11) thành viên. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Intresco
- 8.2 Cơ cấu Hội đồng quản trị của Intresco cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu có 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị Intresco phải là thành viên không điều hành
- 8.3 Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành với các thành viên độc lập, trong đó có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập
- 8.4 Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Intresco, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Intresco. Việc bầu mới thành viên HĐQT thay thế phải được thực hiện tại ĐHCĐ gần nhất

#### **Điều 9. Quyền của thành viên Hội Đồng Quản Trị**

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và điều lệ Intresco, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Intresco và các đơn vị trong hệ thống Intresco

#### **Điều 10. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

- 10.1 Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Intresco, và các văn bản pháp luật liên quan.
- 10.2 Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi cao nhất của cổ đông và Intresco.

- 10.3 Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia đầy đủ cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
- 10.4 Thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ cho HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Intresco. Các thành viên HĐQT và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phần Intresco phải báo cáo theo luật định.

#### **Điều 11. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

- 11.1 HĐQT Intresco phải chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Intresco.
- 11.2 HĐQT Intresco phải chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Intresco tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ; đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
- 11.3 Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của nội bộ công ty.
- 11.4 Xây dựng, cập nhật và đề xuất điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình ĐHCĐ thông qua theo quy định.
- 11.5 HĐQT có trách nhiệm báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHCĐ theo quy định.

#### **Điều 12. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị**

- 12.1 Họp bầu Chủ Tịch: Trường hợp Hội Đồng Quản Trị bầu Chủ Tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị để bầu Chủ Tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị theo nguyên tắc đa số.
- 12.2 HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị INTRESCO. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn được quy định của pháp luật và Điều lệ INTRESCO.
- 12.3 Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị được coi là hợp lệ và được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại Điều này, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được coi là hợp lệ nếu có hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp.
- 12.4 Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết HĐQT tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ INTRESCO.
- 12.5 Biên bản họp phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp



HDQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ INTRESCO.

### **Điều 13. Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị**

- 13.1 HDQT Công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HDQT gồm tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. HDQT cần bổ nhiệm 01 thành viên HDQT độc lập làm trưởng các tiểu ban này. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết HDQT tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ INTRESCO.
- 13.2 Trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HDQT có thể phân công thành viên HDQT độc lập giúp HDQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
- 13.3 HDQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

### **Điều 14. Thù lao HDQT**

Thù lao HDQT được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

## **CHƯƠNG IV - BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm Soát**

Thành viên Ban Kiểm Soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- (a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- (b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác;
- (c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công Ty; không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công Ty;
- (d) Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;
- (e) Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- (f) Trưởng Ban Kiểm Soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công Ty; và
- (g) Các tiêu chuẩn và điều kiện bắt buộc khác theo quy định của Pháp Luật.

### **Điều 16. Đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm Soát**

- 16.1 Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát INTRESCO được thực hiện theo quy định tại các khoản 2 và 4 Điều 36, Điều lệ Công ty.
- 16.2 Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm Soát cơ bản gồm: đơn đề cử hoặc ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát theo mẫu của Công Ty; sơ yếu lý lịch, thông tin cần thiết do ứng cử viên tự khai theo mẫu của Công Ty; bản sao CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu có công chứng của ứng cử viên; và các tài liệu khác theo yêu cầu của Công Ty và Pháp Luật có liên quan.

#### **Điều 17. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm Soát**

Việc bầu thành viên Ban Kiểm Soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Nhiệm kỳ thành viên BKS không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

#### **Điều 18. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát**

Thành viên Ban Kiểm Soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- (a) Thành viên đó bị Pháp Luật cấm làm thành viên Ban Kiểm Soát;
- (b) Thành viên đó có thư từ nhiệm bằng văn bản gửi đến Công Ty;
- (c) Thành viên đó bị mất năng lực hành vi dân sự;
- (d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm Soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Ban Kiểm Soát và Ban Kiểm Soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; và
- (e) Thành viên đó bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

#### **Điều 19. Thành phần Ban Kiểm Soát**

- 19.1 Số lượng thành viên BKS thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều lệ INTRESCO (ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên).
- 19.2 Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

#### **Điều 20. Thù lao Ban Kiểm Soát**

Thù lao BKS được ĐHCĐ thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

#### **Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát**

- 21.1 BKS chịu trách nhiệm trước cổ đông của Intresco về các hoạt động giám sát của mình. BKS có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, chức danh quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông và các trách nhiệm khác theo qui định của pháp luật và điều lệ Intresco nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Intresco và cổ đông
- 21.2 BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên BKS

- 21.3 Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên kiểm soát nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm
- 21.4 Trường hợp BKS Intresco phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ Intresco của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác, BKS phải thông qua báo cáo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, BKS có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này
- 21.5 BKS Intresco có quyền lựa chọn và đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Intresco
- 21.6 BKS Intresco chịu trách nhiệm báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này

## **CHƯƠNG V – TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

### **Điều 22. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc**

- 22.1 Bổ nhiệm: Hội Đồng Quản Trị sẽ bổ nhiệm một thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc một người khác làm Tổng Giám Đốc.
- 22.2 Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc là năm (05) năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc không được phép là những người bị Pháp Luật cấm giữ chức vụ này.
- 22.3 Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
- (a) Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
  - (b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, bao gồm việc thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng mà Công Ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - (c) Kiến nghị số lượng và các loại người quản lý mà Công Ty cần thuê để Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm; đề xuất để Hội Đồng Quản Trị quyết định mức lương, thù lao và các lợi ích khác của những người quản lý đó;
  - (d) Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao

động của họ;

- (e) Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám Đốc phải trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- (f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty; và
- (g) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế của Công Ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và quy định của Pháp Luật.

- 22.4 Báo cáo lên Hội Đồng Quản Trị và các Cổ Đông: Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- 22.5 Bãi nhiệm: Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng Giám Đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc mới thay thế.

### **Điều 23. Người quản lý khác**

- 23.1 Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được sử dụng số lượng và loại người quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công Ty do Hội Đồng Quản Trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra.
- 23.2 Mức lương, tiền thù lao và các lợi ích khác của những Người Quản Lý khác sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định theo đề xuất của Tổng Giám Đốc.

### **Điều 24. Người phụ trách quản trị Công Ty**

- 24.1 Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công Ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư Ký Công Ty theo quy định tại Điều 152.5 Luật Doanh Nghiệp.
- 24.2 Người phụ trách quản trị Công Ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
- (a) Có hiểu biết về pháp luật;
  - (b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty; và
  - (c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp Luật và quyết định của Hội Đồng Quản Trị.
- 24.3 Người phụ trách quản trị Công Ty có các quyền và nghĩa vụ sau:  
Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo các quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ Công ty

## **CHƯƠNG VI – PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 25. Mọi quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Kiểm Soát**

- 25.1 Mọi quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Kiểm Soát là mối quan hệ giữa hoạt động quản trị với hoạt động kiểm tra, giám sát tính tuân thủ nhằm đảm bảo mọi hoạt động quản trị, điều hành Công Ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của Công Ty, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
- 25.2 Nguyên tắc phối hợp thực hiện các chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ giữa công tác quản trị, điều hành và công tác kiểm soát được phân công rõ ràng có sự phối hợp đồng bộ và phân biệt rõ chức năng và trách nhiệm của các vị trí công tác.
- 25.3 Phối hợp hoạt động:
- (a) Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực tiếp trong hoạt động quản trị điều hành thông qua các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, trong quá trình quản trị điều hành nhằm đảm bảo Ban Kiểm Soát luôn có đủ thông tin cần thiết để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ và thông báo ngay cho Hội Đồng Quản Trị khi phát hiện có nội dung không phù hợp để Hội Đồng Quản Trị xem xét, điều chỉnh kịp thời;
  - (b) Ban Kiểm Soát tư vấn cho Hội Đồng Quản Trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Công Ty, kiến nghị Hội Đồng Quản Trị thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực.
- 25.4 Quan hệ kiểm soát - giám sát:
- (c) Ban Kiểm Soát thay mặt Đại Hội Đồng Cổ Đông giám sát Hội Đồng Quản Trị trong quản lý và điều hành Công Ty. Ban Kiểm soát kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ đã được ban hành nhằm bảo vệ lợi ích của Công Ty và cổ đông;
  - (d) Ban Kiểm Soát có thẩm quyền kiểm tra sự tuân thủ của Hội Đồng Quản Trị theo Pháp Luật, theo các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông; thẩm tra hiệu quả quản lý của Hội Đồng Quản Trị;
  - (e) Thành viên Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với các nghị quyết của HĐQT. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông và trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;
  - (f) Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong quá trình hoạt động. Các thành viên Ban Kiểm soát được HĐQT cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết phục vụ công tác của Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát phải hoạt

động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh - quản lý - điều hành INTRESCO;

- (g) Ban Kiểm soát có trách nhiệm phối hợp cùng HĐQT theo dõi chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra;
- (h) Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội Đồng Quản Trị về kết quả hoạt động kiểm soát của mình đồng thời làm việc với Hội Đồng Quản Trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại Hội Đồng Cổ Đông.

#### **Điều 26. Mối quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Điều Hành**

- 26.1 Theo quy định của pháp luật và Điều Lệ, Hội Đồng Quản Trị thực hiện chức năng quản trị với nhiệm vụ hoạch định chiến lược, chính sách và Ban Điều Hành thực hiện chức năng điều hành, triển khai thực hiện các quyết định được Hội Đồng Quản Trị thông qua;
- 26.2 Ban Điều Hành phân công người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai các dự án của Công Ty để trình Hội Đồng Quản Trị.
- 26.3 Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị, nếu phát hiện có vấn đề không phù hợp, Ban Điều Hành báo cáo Hội Đồng Quản Trị để Hội Đồng Quản Trị điều chỉnh phù hợp;
- 26.4 Ban Điều Hành có thể được mời tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội Đồng Quản Trị để báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, đồng thời kiến nghị, góp ý xây dựng các chủ trương, chính sách của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với tình hình thực tiễn của Công Ty;
- 26.5 Hội Đồng Quản Trị thiết lập cơ chế thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát Ban Điều Hành trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, chính sách và các quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

#### **Điều 27. Mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm Soát với Ban Điều Hành**

- 27.1 Ban Điều Hành chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động điều hành xét thấy cần thiết để Ban Kiểm Soát xem xét và đưa ra ý kiến (nếu có).
- 27.2 Ban Điều Hành có Trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty khi cần thiết để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ;
- 27.3 Ban Kiểm Soát có quyền xem xét tính tuân thủ và tính hợp pháp trong việc ra quyết định, thực hiện các công việc của Ban Điều Hành;
- 27.4 Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, nhằm bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của INTRESCO.

## CHƯƠNG VII – CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

### Điều 28. Nghĩa vụ công bố thông tin

- 28.1 INTRESCO có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tính hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng.
- 28.2 Công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- 28.3 Công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông.
- 28.4 Thông tin và cách thức công bố được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ INTRESCO và Quy chế thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng/ Công ty niêm yết. Đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng.
- 28.5 Công ty có ít nhất một (01) người phụ trách công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG VII – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 29. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị INTRESCO

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được HĐQT đề xuất, trình ĐHĐCĐ INTRESCO thông qua.

### Điều 30. Hiệu lực của Quy Chế

- 30.1 Quy chế này gồm 7 chương 31 Điều được ĐHĐCĐ INTRESCO nhất trí thông qua theo Nghị quyết ngày ..... của ĐHĐCĐ INTRESCO và thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty được ban hành trước đây..
- 30.2 Quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2019.
- 30.3 Quy chế Nội bộ về quản trị INTRESCO này là duy nhất và chính thức của INTRESCO.

### Điều 31. Tổ chức thực hiện

Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành, các phòng ban, cá nhân và tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy Chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trương Minh Thuận